

ĐỀ	ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2007 MÔN: NGỮ VĂN Thời gian: 120 phút
--	---

Câu 1 (1 điểm): Chép lại nguyên văn khổ thơ đầu bài *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận).

Câu 2 (1 điểm): Tìm các thành phần tình thái, cảm thán trong những câu sau:

a. *Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều.* (Kim Lân, *Làng*)

b. *Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.* (Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

Câu 3 (3 điểm): Viết một đoạn văn nghị luận (từ 10 đến 12 câu) nêu suy nghĩ của em về đạo lý *Uống nước nhớ nguồn*.

Câu 4 (5 điểm): Cảm nhận của em về đoạn thơ:

*...Từ hồi về thành phố
quen ánh điện, cửa gương
vàng trắng đi qua ngõ
như người dừng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn*

*Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng*

*Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giết mình*

(Nguyễn Duy, *Ánh trăng*,
SGK Ngữ văn 9 tập 1 tr.156 NXBGD - 2005)

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1 (1 điểm):

Học sinh cần đảm bảo được yêu cầu:

- Chép đúng, đủ bốn câu thơ trong khổ thơ đầu bài *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận)
- Không sai chính tả.

Câu 2 (2 điểm):

Học sinh cần xác định được thành phần tình thái, cảm thán trong hai trường hợp, cụ thể là:

a. Sử dụng thành phần tình thái: ***có lẽ***

Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều. (Làng - Kim Lân)

b. Sử dụng thành phần cảm thán: ***chao ôi***

Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. (*Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long)

Câu 3 (3 điểm):

Đề bài yêu cầu học sinh viết đoạn văn từ 10 đến 12 câu, nêu suy nghĩ của bản thân về đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Đây là đề bài có tính chất tích hợp trong việc kiểm tra kỹ năng viết đoạn văn và hiểu biết về một vấn đề xã hội ở học sinh. Do vậy, học sinh cần bảo đảm được những yêu cầu cơ bản sau:

- Kỹ năng viết đoạn văn: bảo đảm được bố cục của một đoạn văn (tức là có phần mở, thân và kết đoạn); bảo đảm mối liên kết nội dung và hình thức; viết đúng chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Nêu suy nghĩ về đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”: học sinh không nhất thiết phải đi vào giải thích từ ngữ cụ thể nhưng cần *khái quát được nội dung câu tục ngữ, trình bày được suy nghĩ, đánh giá của bản thân* về đạo lý tốt đẹp của dân tộc thể hiện qua câu tục ngữ, chẳng hạn:

+ Câu tục ngữ là lời nhắc nhở, lời khuyên về lòng biết ơn.

+ Biểu hiện của lòng biết ơn: biết ơn ông bà, cha mẹ; biết ơn thầy cô; không quên ơn những người đã chiến đấu hy sinh để bảo vệ đất nước...

+ Đây là đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, cần được gìn giữ và phát huy.

+ ...

Câu 4 (5 điểm):

Trên cơ sở những hiểu biết khái quát về tác giả Nguyễn Duy, về bài thơ *Ánh trăng* (đặc biệt chú ý hình tượng *vàng trăng* - biểu tượng của quá khứ nghĩa tình, hoàn cảnh sáng tác), học sinh trình bày cảm nhận của mình về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. Các em có thể trình bày bài làm của mình theo nhiều cách, song cần đảm bảo được một số yêu cầu cơ bản sau đây:

1. Cảm nhận về nội dung đoạn thơ: đoạn thơ thể hiện sự trăn trở, suy tư của nhân vật trữ tình về thái độ sống đối với quá khứ. Điều này được thể hiện qua các khổ thơ cụ thể:

- Hoàn cảnh sống thay đổi, thành phố với những tiện nghi hiện đại (*ánh điện, cửa gương*) dễ làm cho người ta lãng quên quá khứ, đứng đưng với cả *vàng trăng* tình nghĩa năm nào (*Vàng trăng đi qua ngõ / như người dưng qua đường*).

- *Vàng trăng* đột ngột xuất hiện trong một tình huống bất ngờ; nhân vật trữ tình đối diện với *vàng trăng* mà trong lòng ngập tràn bao cảm xúc. Những gian lao, vất vả và cả nghĩa tình trong quá khứ như ùa về làm nhân vật trữ tình vừa xúc động, vừa day dứt, vừa thành kính, lặng im (*Ngửa mặt lên nhìn mặt / có cái gì rưng rưng / như là đồng là bể / như là sông là rừng*).

- Nhưng *vàng trăng* - quá khứ nghĩa tình luôn tròn đầy, bất diệt (*Trăng cứ tròn vành vạnh / kể chi người vô tình*) càng làm cho con người thêm ân hận, day dứt. Sự im lặng của *vàng trăng* như một lời nhắc nhở nghiêm khắc về thái độ sống với quá khứ (*Ánh trăng im phăng phắc / đủ cho ta giạt mình*).

2. Cảm nhận về nghệ thuật: biện pháp nhân hóa được sử dụng tài tình; hình ảnh thơ gợi cảm, có tính chất biểu tượng; giọng thơ vừa tâm tình vừa suy tư, trầm lắng, góp phần tạo nên chiều sâu triết lý cho bài thơ.

3. Đánh giá, nêu suy nghĩ:

- Đoạn thơ kết tinh giá trị tư tưởng, chủ đề của cả bài thơ. Cất lên như một lời cảnh tỉnh, đoạn thơ chính là cái “*giật mình*” đầy ý nghĩa của chính nhà thơ, tự nhắc nhở mình phải sống sao cho trọn vẹn, thủy chung.

- Đoạn thơ cũng như bài thơ không chỉ có ý nghĩa với nhà thơ, với cả một thế hệ vừa mới đi qua chiến tranh mà còn có ý nghĩa với người đọc ngày nay vì nó đặt ra vấn đề về thái độ sống với quá khứ. Đó chính là truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” đẹp đẽ của dân tộc.